

Số: 09/2019/QĐST-VDS

B, ngày 15 tháng 05 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH T

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Loan.

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Quốc Hiếu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên họp:

Bà: Phạm Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 175/2019/TLST-VDS, ngày 20 tháng 03 năm 2019, về việc: “ Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 20/2019/QĐST-VDS, ngày 19 tháng 04 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Bùi Văn Kh, sinh năm 1948;(Có mặt).

2/ Trần Thị A, sinh năm 1946; (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã Lộc T, huyện B, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bùi Trần Kim Ng, sinh ngày 17/11/2000, địa chỉ: Ấp L, xã Lộc T, huyện B, tỉnh T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 15/03/2019 ông Bùi Văn Kh và bà Trần Thị A trình bày: Do vợ chồng ông, bà không có con nên năm 2001, ông bà có đến Thành phố Hồ Chí Minh để nhận bé gái tên Huỳnh Kim Ng con đẻ của ông Huỳnh Đ và bà Lê Thị Tr về làm con nuôi, đã thực hiện thủ tục nhận nuôi con nuôi theo đúng quy định và đặt tên con nuôi là Bùi Trần Kim Ng, sinh ngày 17/11/2000.

Sau khi nhận bé Bùi Trần Kim Ng làm con thì ông, bà đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cha mẹ đối với con, không ngược đãi, lo cho bé Ng ăn học đầy đủ. Tuy nhiên, vào năm 2016 thì chị Ng đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông bà giao tiền để đi học nghề với số tiền lên đến vài trăm triệu đồng nhưng sau đó không thực hiện theo như yêu cầu mà lại bỏ nhà ăn chơi từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay. Sau khi phát hiện ra sự việc thì vợ chồng ông, bà không giao tiền cho chị Ng nữa thì Bùi Trần Kim Ng lại có hành vi chưởi bới, cự cãi lại với ông, bà. Trong thời gian nhận Bùi Trần Kim Ng làm con nuôi thì chị Ng không có tài sản riêng, không có công lao đóng góp gì vào tài sản của ông, bà.

Để đảm bảo cho cuộc sống bình yên khi về già, không sợ bị hành hung nữa nên ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với Bùi Trần Kim Ng, sinh ngày 17/11/2000.

Tại bản tự khai ngày 22/04/2019 chị Bùi Trần Kim Ng khai như sau:

Chị chấp nhận chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Bùi Văn Kh và bà Trần Thị A. Lý do: Chị đã bỏ nhà ra đi từ tháng 6 năm 2018 cho đến ngày nay, đã tiêu xài phung phí tiền bạc của cha, mẹ nuôi. Trong thời gian làm con nuôi thì cha, mẹ nuôi không bạc đãi, không bắt đi làm.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp:

Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, việc gửi Thông báo thụ lý việc dân sự cho Viện kiểm sát còn chậm chưa đúng thời gian theo luật định. Đương sự chấp hành tốt quyền, nghĩa vụ theo luật định.

Ý kiến giải quyết về nội dung việc dân sự: Qua trình bày của ông Kh, bà A tại phiên họp và tại bản tự khai của chị Ng ngày 22/4/2019 chị Ng đã chấp nhận việc chấm dứt nuôi con nuôi theo yêu cầu của ông Kh, bà A. Căn cứ vào các Điều 369, 370 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26, 27 Luật nuôi con nuôi đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà A, ông Kh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện B nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Bùi Văn Kh và bà Trần Thị A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T được quy định tại Điều 10 Luật nuôi con nuôi; khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ngày 07/05/2019 chị Bùi Trần Kim Ng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt chị Ng là đúng quy định.

[2] Căn cứ Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02/2014, quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân xã Lộc T, huyện B, tỉnh T cấp (bl 16). Theo đó: Xác định chị Bùi Trần Kim Ng sinh ngày 17/11/2000 là con nuôi của ông Bùi Văn Kh và bà Trần Thị A được công nhận nuôi con nuôi thực tế kể từ ngày 17/04/2001.

[3] Căn cứ lời khai của ông Kh, bà A, chị Kim Ng xác định được tình tiết từ ngày 17/4/2001(bl 36-38) cho đến ngày nay thì ông Kh và bà A đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của cha mẹ nuôi đối với con nuôi.

[4] Căn cứ Trích lục khai sinh số 232/TLKS-BS ngày 14/06/2016 của Ủy ban nhân dân xã Lộc T, huyện B, tỉnh T có căn cứ xác định chị Bùi Trần Kim Ng, sinh ngày 17/11/2000. Căn cứ khoản 1 Điều 20 của Bộ luật dân sự xác định chị Bùi Trần Kim Ng là người đã thành niên.

[5] Tại phiên họp ông Bùi Văn Kh và bà Trần Thị A xác định ông, bà đã việc làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với Bùi Trần Kim Ng là hoàn toàn tự nguyện.

[6] Lý do của việc yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi của ông Kh và bà A: Theo ông, bà là do chị Bùi Trần Kim Ng đã bỏ nhà đi, tiêu phí tiền của ông, bà, có hành vi chưởi bới, hỗn láo với ông, bà.

Xét thấy: Lời trình bày của ông Kh, bà A phù hợp với các nội dung mà Tòa án đã tiến hành xác minh được thể hiện tại các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án đã thu thập được (bl 19, 27-32). Như vậy: Lời trình bày của ông Kh và bà A là có cơ sở.

[7] Tại phiên họp ông Kh và bà A xác định mục đích của việc chấm dứt nuôi con nuôi với Bùi Trần Kim Ng là muốn có cuộc sống bình yên, không bị chưởi bới, phá tán tài sản khi tuổi già, không muốn bị tổn thất về tinh thần và hơn nữa không muốn có sự ràng buộc về pháp luật đối với con nuôi.

[8] Tại Bản tự khai ngày 22/4/2019 (bl 38) chị Bùi Trần Kim Ng đã đồng ý với yêu cầu của ông Kh và bà A.

[9] Từ các nhận định trên xét thấy: Ông Kh và bà A yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị Bùi Trần Kim Ng là có căn cứ được quy định tại 25, 26, 27 của Luật nuôi con nuôi, Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình.

[10] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Kh và bà A là người cao tuổi (71 tuổi). Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông Kh, bà A được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 227, 361 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 10, 25, 26, 27 của Luật nuôi con nuôi; Điều 20 của Bộ luật dân sự; Điều 78 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa cha mẹ nuôi là ông Bùi Văn Kh và bà Trần Thị A với con nuôi là chị Bùi Trần Kim Ng.

Quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ nuôi ông Bùi Văn Kh và bà Trần Thị A với con nuôi chị Bùi Trần Kim Ng chấm dứt, kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Lệ phí giải quyết sơ thẩm việc dân sự: Ông Bùi Văn Kh và bà Trần Thị A được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án.

- Các đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Chị Bùi Trần Kim Ng vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện B có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T
(Phòng KTNV& THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Lộc T;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC
DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Võ Thị Loan